TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST.
Ngày 15/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Hồ Thanh T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1990, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1962; vợ tên Giáp Thu T1, sinh năm 2000; con có 01 người, sinh năm 2023; anh, chị, em ruột gồm 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 11/8/2023 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt; nhân thân: Xấu. Bị tạm giữ hình sự ngày 11/01/2024 đến ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Phan Quang T3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2024, khi đang ở nhà tại ấp R, xã H, huyện C, bị cáo Hồ Thanh T rủ anh ruột là Hồ Thanh P đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý, lúc này bị cáo T lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen, biển số 84E1-641.30 của cha ruột tên Hồ Văn N rồi điều khiển chở P trên tuyến đường đal từ xã H đi xã L tìm tài sản để lấy trộm.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp S, xã L, bị cáo T nhìn thấy chồi lá của anh Nguyễn Minh T2, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh không có người trông coi, lúc này bị cáo T nói "Có chồi, không thấy ai, vô coi có cái gì lấy kiếm tiền xài", nghe vậy P đồng ý. Bị cáo T dừng xe lại ngồi cảnh giác người dân xung quanh, còn P thì chui qua hàng rào cây đi đến chồi lá thấy cửa chồi bị khóa bằng sợi dây xích và ổ khóa bằng kim loại, lúc này P nhặt một đoạn kim loại tròn dài 134 cm cạy mở được ổ khóa, mở cửa đi vào trong chồi, bị cáo T thấy liền đi vào trong chồi, cả hai nhìn thấy có nhiều mô tơ điện và một máy cắt cỏ để dưới nền đất, bị cáo T lấy trộm 02 mô tơ điện loại 1.5HP và 2.2HP cùng nhãn hiệu Bảo L đem ra chỗ đậu xe để trên ba ga trước và lên xe ngồi sẵn, còn P lấy trộm một cái mô tơ điện loại 1.5 HP nhãn hiệu Toàn Cầu và một cái máy cắt cỏ hiệu GX35 đem ra lên xe ngồi phía sau, bị cáo T điều khiển xe chở P đến cửa hàng của Phan Quang T3, ngụ ấp M, xã M, huyện C bán 03 cái mô tơ điện với giá là 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo T tiếp tục chở P đến cửa hàng của Nguyễn Văn P1, ngụ ấp H, xã M, huyện C bán máy cắt cỏ với giá là 400.000 đồng. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, bị cáo T mua cho P thẻ cào điện thoại trị giá 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T tiêu xài hết. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, bị cáo Hồ Thanh T đến Công an xã L đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Công an xã L tiến hành xác minh làm rõ về nhân thân bị cáo T có một tiền sự. Tại Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 11/8/2023 của Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Thanh T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng tiền phạt, lại tiếp tục vi phạm.

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Công an xã L chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền. Khi tiếp nhận người đầu thú và hồ sơ vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định tạm giữ hình sự đối với bị cáo Hồ Thanh T phục vụ công tác kiểm tra, xác minh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐG ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại 03 cái mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ nêu trên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ngày 07/01/2024 là 1.520.000 đồng.

Ngày 16/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 17/01/2024 khởi tố bị cáo đối với Hồ Thanh T về tội trộm cắp tài sản và ra lệnh tạm giam phục vụ điều tra.

Đối với Hồ Thanh P trộm cắp tài sản cùng với bị cáo T, số tiền trộm cắp trị giá 1.520.000 đồng không đủ định lượng xử lý hình sự và P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với ông Hồ Văn N không hay biết bị cáo T lấy xe mô tô biển số 84E1-641.30 của ông chở P đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Phan Quang T3 và Nguyễn Văn P1 khi mua mô tơ điện và máy cắt cỏ thì không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Vật chứng của vụ án đã xử lý:

- Trao trả cho bị hại Nguyễn Minh T2 gồm: 03 cái mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ bị mất trộm; 01 đoạn kim loại tròn dài 134 cm và 01 (một) ổ khóa bằng kim loại đã bị rỉ sét.

- Trao trả cho ông Hồ Văn N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen, biển số 84E1-641.30.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Minh T2 đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

- Anh Phan Quang T3 yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn P1 yêu cầu bồi thường 400.000 đồng. Bị cáo T chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thanh T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thông nhất kết luận định giá tài sản bị cáo trộm cắp trị giá là 1.520.000 đồng. Bị cáo khai nhận có 01 tiền sự, tại Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 11/8/2023 của Công an huyện C xử phạt vi phạm

hành chính đối với Hồ Thanh T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt, tiền sự vẫn còn, bị cáo lại tiếp tục vi phạm.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Minh T2 vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Thanh P, anh Phan Quang T3 và anh Nguyễn Văn P1 đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo trả lại cho anh T3 số tiền 1.000.000 đồng, trả cho anh P1 số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hồ Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Minh T2 là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 15 phút đến 12 giờ 23 phút ngày 07/01/2024 bị cáo Hồ Thanh T có hành vi trộm cắp tài sản 03 cái mô tơ điện (trong đó 01 cái loại 1.5HP và 01 cái loại 2.2HP cùng nhãn hiệu Bảo Long; 01 cái loại 1.5 HP nhãn hiệu Toàn Cầu) và 01 máy cắt cỏ hiệu GX35 của anh Nguyễn Minh T2, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, 03 cái mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ này anh T2 để trong căn chòi lá thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo Hồ Thanh T lấy trộm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐG ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại 03 cái mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ nêu trên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ngày 07/01/2024 là 1.520.000 đồng.

Xét thấy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 1.520.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do bị cáo có 01 tiền sự, tại Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 11/8/2023 của Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo (Hồ Thanh T) số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt, đến ngày 07/01/2024 tiền sự vẫn còn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã lén lúc trộm 03 mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ của anh T2 trị giá 1.520.000 đồng, trong khi bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo lại tiếp tục vi phạm, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội; người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài

sản của bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 01 án tích và 01 tiền sự đã được xóa cụ thể: Ngày 21/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/7/2021, ngày 24/9/2021 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/5/2020 bị Công an xã H, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp phạt.

Qua đó bị cáo không biết tự sửa chữa khắc phục hành vi sai trái của mình để làm người công dân sống lương thiện, nhưng bị cáo không làm được việc này, ngày 11/8/2023 bị cáo tiếp tục bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt, đến ngày 07/01/2024 tiền sự vẫn còn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, qua đó thể hiện bị cáo bất chấp xem thường pháp luật cũng như tài sản của người khác. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Minh T2 vắng mặt, quá trình điều tra anh T2 khai là đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa anh Phan Quang T3 và anh Nguyễn Văn P1 vắng mặt, quá trình điều tra anh T2 và anh P1 có đơn yêu cầu bị cáo trả lại cho anh T3 số tiền 1.000.000 đồng, trả lại cho anh P1 số tiền 400.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền mà anh T3, anh P1 yêu cầu. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh T3, anh P1 số tiền nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Thanh T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Quang T3 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn P1 số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Thanh T nộp 200.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Thanh T nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.